

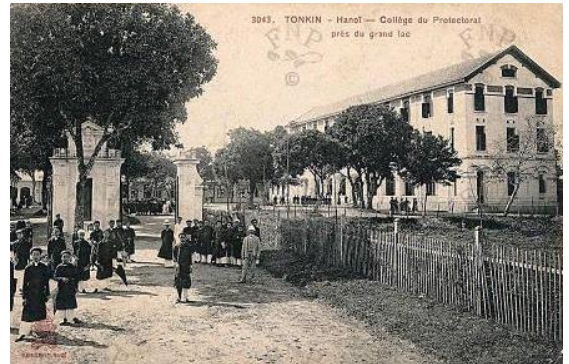
Lịch Sử Trường Bưởi - Chu Văn An (1908 đến 1975)

Sau khi ra lệnh đóng cửa trường Đông Kinh Nghĩa Thục năm 1907, Ngày 9 tháng 12/1908 Toàn quyền Đông Dương Klobukowski ra quyết định thành lập Collège du Protectorat (Trường Thành chung Bảo hộ - tương đương trường cấp II hiện nay)). Năm 1931, trường được nâng cấp thành một Lycée (tương đương trường cấp III hiện nay) - **Lycée du Protectorat** (Trường Trung học Bảo hộ). Tuy nhiên do trường được xây dựng trên đất làng Thụy Khuê (thời Hậu Lê là nơi đặt điện Thụy Chương) **ở vùng Kẻ Bưởi**, ven hồ Tây nên người dân vẫn gọi là **trường Bưởi**. Trường Bưởi là cái tên mà các học sinh có tinh thần phản kháng lại người Pháp dùng khi đề cập đến trường, nhằm không gọi cái tên chính thức người Pháp đặt.



Collège du Protectorat

Người Pháp mở trường Trung học bảo hộ, nhưng cả Bắc Kỳ khi đó chỉ có trường Bưởi là lycée dành cho học sinh người Việt, vì Lycée Albert Sarraut là của học sinh Pháp, họ lấy rất ít học sinh Việt (đây cũng là đối thủ chính của trường Bưởi trong thời gian này cả về thành tích học tập lẫn thể thao) và mãi sau mới thêm mấy trường trung học nữa ở Hải Phòng, Nam Định...



Vì vậy nơi đây đã là cái nôi của lớp trí thức trẻ người Việt, một năm trường tuyển ở cả Bắc Kỳ đúng 120 chỉ tiêu (và tỉ lệ học sinh của toàn Bắc Kỳ khi đó cũng thấp nhất nước, khoảng 1 học sinh/10.000 người dân), do đó đậu vào trường Bưởi trong thời gian này được gọi là cả một tự hào lớn lao ... Không chỉ có học sinh người Việt, trường Bưởi còn là nơi học tập của một số học sinh Lào và Campuchia. Học phí thời gian này chừng 4 đồng Đông Dương một tháng, nên vấn đề giành học bổng để học tập là một vấn đề rất quan trọng

Cuối năm 1943 do Thế chiến thứ hai lan rộng, để tránh những cuộc không tập của phi cơ đồng minh (thả bom) trường phải sơ tán chia làm 3 nhóm: một phần về tu chủng viện Phúc Nhạc (Ninh Bình), một phần về Hà Đông và phần còn lại vào Thanh Hóa. Quân Nhật chiếm đóng làm doanh trại ngay trên cơ sở trường; rồi lại quân Tàu Tưởng thay thế một thời gian, phá phách và lấy đi mất hầu hết những sách giáo khoa và học liệu.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, tháng 6 năm 1945 Giáo Sư Hoàng Xuân Hãn, Bộ Trưởng Giáo Dục – Mỹ Thuật trong nội các Trần Trọng Kim đã đề nghị và ký nghị định xóa bỏ tên “Collège du Protectorat”, thay bằng tên mới là Quốc lập Trung học hiệu Chu văn An (Trường Trung Học Chu Văn An) và cử giáo sư **Nguyễn Gia Tường** làm Hiệu trưởng, đây là **Hiệu trưởng người Việt đầu tiên của Trường Bưởi**. Cùng với việc cho dựng bảng trường Chu Văn An, ông ban hành việc học và thi Tú Tài bằng tiếng Việt, dùng tiếng Việt trong trường học và công văn chính thức.

Chu Văn An là vị sư biểu được tôn kính trong lòng dân tộc. Tường cũng cần ghi thêm là Năm Canh Tuất 1070, Triều Lý cho xây dựng Khổng Miếu, gian chính giữa đặt tượng và bài vị Khổng Phu Tử là danh nho sư tổ của Đạo Nho. Năm Ất Mão 1075, Lý Thánh Tông cho mở mang các khoa thi và mở rộng Khổng Miếu thành Quốc Tử Giám tức là Viện Đại Học tiên khởi của Việt Nam. Đến đời Vua Trần Nghệ Tông, năm 1371 đưa thêm tượng và bài vị Chu Văn An vào nhà Quốc Học để tôn thờ ngang hàng với Khổng Phu Tử. Xem như thế, thật vô cùng danh giá thêm cho những ai được xuất thân từ mái trường mang tên Chu Văn An, vị sư biểu đã được tôn kính trong lòng dân tộc.

Trong những năm 1947-1954 Hà Nội bị tạm chiếm, nhà trường bị binh đoàn xe tăng Pháp chiếm đóng, nên thầy và trò phải tạm trú tại trường nữ sinh Đồng Khánh (nay là trường Trưng Vương) ở phố Hàng Bài, sau lên Cửa Bắc sáp nhập với trường Cao đẳng Tiểu học Đỗ Hữu Vị (mang tên gọi Trường Nguyễn Trãi từ 1945 nay là trường Phan Đình Phùng) năm 1950 lại tách ra CVA & Ng Trãi – nhưng mãi đến tháng 10 năm 1954, trường Chu Văn An – Hanoi mới lại trở về địa điểm ban đầu ở cạnh hồ Tây.

Mùa hè 1947, trường CVA tại Hanoi bắt đầu quy tụ học sinh học dang dở và tuyển sinh mới từ các tỉnh, khai giảng trở lại. Nếu tính những mầm non lớp đệ thất, năm đầu tiên bậc trung học từ mùa hè năm 1947 đến tháng 7 năm 1954 là ngày Hiệp định Genève chia đôi đất nước, thì những trang thiếu niên này vừa hoàn tất xong bậc Tú Tài II toàn phần. Vị Hiệu Trưởng ngay lúc đó là Giáo Sư/Thầy Vũ Ngô Xán (từ 1951) và hầu hết các giáo sư đang giảng dạy đều theo trường Chu Văn An di chuyển từ Hà Nội vào Sài Gòn (tháng 7/1954). Niên học 1954 - 1955 nơi trường sở mới chân ướt, chân ráo nhưng đã được khai giảng kịp thời, không bị gián đoạn. Được biết kỳ thi trung học và Tú Tài hè 1955, sĩ số tốt nghiệp đỗ đạt vẫn khả quan.

Ngôi trường CVA tại Saigon nguyên là một phần thuộc Trường Pétrus Ký, trước đây là khu ký túc xá, bao gồm một dãy nhà hai tầng lầu, và một dãy nhà một tầng, lúc đó được dựng một hàng rào kẽm mắt cáo ngăn riêng giữa hai trường: Cổng trường Chu Văn An đi lối đường Trần Bình Trọng, còn trường Pétrus Ký đi phía đường Cộng Hòa. Thời gian những năm đầu các lớp Đệ Nhất A, B, C có thu nhận các nữ sinh Tú Tài I học từ bên ngoài, hoặc phần nhiều từ trường Trưng Vương chuyển qua. Đến năm 1961, trường Chu Văn An di chuyển đến cơ sở mới xây cất rộng rãi và khang trang trên góc đường Minh Mạng - Triệu Đà, Chợ Lớn.

Nói tóm lại Chu Văn An là một trường trung học lâu đời nhất của Việt Nam, như là trung tâm quốc gia giáo dục, sinh tồn với thời gian dài hơn một trăm năm, nên đã quy tụ được rất nhiều giáo sư trí thức uyên bác, mang nặng tâm huyết và hoài bão xây đắp tương lai xứ sở, bởi vậy đã gầy dựng được một lớp nhân sự tuổi trẻ đầy đủ trí năng, nhân cách, xứng danh Bưởi - Chu Văn An.

Dù bất cứ thời gian hay không gian nào, những hình ảnh của các giáo sư đáng kính vẫn được lưu truyền nhắc nhở đến tên tuổi.

Những vị Hiệu Trưởng, từ thời thuộc địa Pháp là các Giáo Sư :

Paul Mus (1908), Dounadiou (1915), Lihonet (1920), Lomberger Bovet(1825), Houlié (1931), Léon Autigeon (1937), Perruca (?) Paech (?)

Đến năm 1945 vai trò Hiệu trưởng được chuyển qua người Việt Nam là những Giáo sư:

Hoàng Cơ Nghị, Nguyễn Gia Tường, Dương Quảng Hàm, Trần Văn Khang, Mai Văn Phương, Đỗ Văn Hoán, Phạm Xuân Độ, Vũ Ngô Xán (1951), Trần Văn Việt (1957), Nguyễn Hữu Văn (1963), Đàm Xuân Thiều (1963), Bùi Đình Tấn (1964), Dương Minh Kính (1965), Nguyễn Xuân Quế (1968-1975)

Thời gian Hiệu trưởng Ghi chú

1914 – 1918: Muss

1925 – 1926: Lombriger

1936 – 1939: Léon Autigeon

1940 – 1945: Perruca

1944 – 1945: Dizes

- Giám học phân hiệu Chu Văn An sơ tán ở Phú Nhạc Tháng 6 – 8/ 1945 Nguyễn Gia Tường
- Hoàng Cơ Nghị Hiệu trưởng người Việt đầu tiên thuộc Pháp (NBình). Được bổ nhiệm sau khi Nhật đảo chính Pháp (Hanoi) Tháng 8 – 9/ 1945
- Dương Quảng Hàm Hiệu trưởng do Việt Minh bổ nhiệm 1948-1951
- Phạm Xuân Độ Hiệu trưởng Chu Văn An tại Hà Nội thuộc Pháp 1951-1953
- Vũ Ngô Xán Hiệu trưởng Chu Văn An tại Hà Nội thuộc Pháp 1953-1954
- Mai Phương Hiệu trưởng Chu Văn An tại Hà Nội thuộc Pháp

(*) Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, 1 phần trường Chu Văn An chuyển về Đào Giã - Phú Thọ do thầy giáo Trần Văn Khang làm hiệu trưởng (từ 1945-1947) thuộc Việt minh.

Kế tiếp là các Giáo Sư giảng dạy:

Dufresme (Cụ Phèn), Patris, Foulon, De Rozario,

- Nguyễn Việt An, Trần Đức An, Vũ Văn Anh, Vũ Ngọc Ánh, Lê Thái Ất, Vũ Bảo Ấu,
- Nguyễn Gia Bảo, Đặng Vũ Biên, Vũ Tô Bình.

- Hà Tường Cát, Thảm Nghĩa Căn, Cao Quang Cận, Ngô Duy Cầu, Nguyễn Ngọc Cầu, Hà Xuân Châu, Vũ Hoàng Chương, Vũ Lai Chương, Vũ Văn Chuyên, Nguyễn Chuyết, Nguyễn Ngọc Cư, Nguyễn Văn Kỳ Cương, Huỳnh Kim Cương, Đặng Đức Cường, Lương Trác Cường

- Nguyễn Văn Dậu, Nguyễn Ngọc Diễm, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Văn Dũng, Đào Xuân Dương, Thái Thị Ngọc Duyên, Đặng Ngọc Dư

- Vũ Ngọc Đạm, Nguyễn Đăng Đại, Đào Mạnh Đạt, Đinh Mạnh Để, Lê Đình Điều, Đặng Văn Định, Nguyễn Văn Đình, Bùi Đồng, Tô Đồng, Nguyễn Thị Đức, Nguyễn Huy Dương, Trần Thanh Giản,

- Nguyễn Đình Hách, Trần Xuân Hải, Đinh Văn Hải, Trần Mộng Hải, Nguyễn Hanh, Nguyễn Văn Hàm, Nguyễn Lệ Hằng, Bùi Duy Hiền, Nguyễn Thế Hiền, Trần Thế Hiền, Nguyễn Đức Hiếu, Đỗ Khánh Hoan, Phan Minh Hoàng, Võ Kim Huê, Hoàng Minh Hùng, Nguyễn Hữu Hưng, Phạm Thế Hùng, Bùi Quang Huy, Đặng Thị Chiêu Huyền, Lê Ngọc Huỳnh,

- Nguyễn Hữu Kế, Trần Duy Khang, Phạm Văn Khánh, Nguyễn Khắc Kham, Lưu Trung Khảo, Lê Văn Khiết, Linh Mục Trần Thanh Khiết, Vũ Khắc Khoan, Phan Ngọc Khuê, Bùi Khương, Nguyễn Xuân Kỳ,

- Nguyễn Sa Trần Bích Lan, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Ngọc Lan, Lê Mộng Lân, Nguyễn Hữu Lãng, Trần Quang Lãng, Lê Văn Lâm, Lưu Ngọc Linh, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Khánh Long, Nguyễn Văn Long, Linh Mục Trần Phúc Long, Phạm Tiến Lợi, Trần Đức Lợi, Nguyễn Văn Luận, Phạm Xuân Lương, Trần Trung Lương, Phan Văn Lương,

- Hồ Đình Mai, Trần Văn Mai, Nguyễn Hữu Mai, Đinh Đức Mậu, Linh Mục Trần Văn Hiến Minh, Trần Đình Minh, Nguyễn Can Mộng, Nguyễn Văn Mùi,

- Phạm Huy Ngà, Bạch Văn Ngà, Nguyễn Ngạc, Nguyễn Xuân Nghiên, Đặng Văn Nhân, Nguyễn Đình Nhàn, Nguyễn Văn Nhì, Lê Trung Nhiên, Nguyễn Bích Như, Chu Đức Nhuận, Nguyễn Văn Ngọc, Lê Văn Ngụ, Trương Đình Ngữ, Nguyễn Văn Nguyên,

- Vũ Tiến Phái, Đoàn Văn Phi, Nguyễn Văn Phong, Trần Quang Phong, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Phúc, Lê Hữu Phụng, Thiên Phụng, Võ Văn Phước,

- Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Văn Quang, Trần Thanh Quang, Chung Quân, Nguyễn Xuân Quế, Nguyễn ngọc Quỳnh,

- Nguyễn Văn Sâm, Chu Phạm Ngọc Sơn,

- Đỗ Anh Tài, Cung Nhật Tân, Lê Thanh Tân, Bùi Đình Tấn, Bùi Thế Tập, Nguyễn Sĩ Tế, Cung Đình Thanh, Hoàng Đình Thanh, Trần Đình Thám, Nguyễn Thăng, Đỗ Thận, Đặng Ngọc Thiềm, Nguyễn Dương Thoại, Lê Mậu Thống, Lê Văn Thu, Trần Thị Lệ Thu, Cao Đức Thư, Nguyễn Thư, Phạm Biển Thước, Nguyễn Đăng Thường, Vũ Văn Tiên, Nguyễn Văn Tiến, Phan Văn Tính, Phan Huy Tùng, Vũ Đình Triều, Trần Quốc Thước, Nguyễn Chung Tú, Thái Văn Tùng, Trần Văn Từ, Lê Thị Trà, Vũ Hoài Trân, Lương Duyên Trinh, Bùi Thái Trừu,

- Nguyễn Trọng Văn, Nguyễn Văn Viện, Lê Thành Việt, Đinh Thế Vinh, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, Trần Xuân Vụ, L.M. Trần Thúc Vy,

- Trần Đình Ý.

(Bùi Huy Đình - Tổng hợp từ nhiều bài viết về Trường Bưởi – Chu văn An)

Ghi chú :

*Giai đoạn chiến tranh 1943 -1944 cũng gây nhiều tranh cãi vì trường Bưởi phải di tản về 3 nơi : Ninh Bình (chủng viện Phúc Nhạc với cụ Hiệu trưởng Nguyễn Gia Tường), Hà Đông và Thanh Hóa. Về sau cả ba nhánh tập trung về Việt Nam Đại Học Xã (1946), mới lấy tên chính thức là Chu Văn An. Khoảng 1950, Chu Văn An lại tách làm hai là Chu Văn An và Nguyễn Trãi, rồi 1954 Chu Văn An di cư vào Sài Gòn với đầy đủ ban Giáo sư, giám thị...

*Từ niên khóa 1943-1944, để tránh oanh tạc của phi cơ đồng minh[10], trường dời Hà Nội, chia ra ba nơi[11]:
- Ban Cao đẳng tiểu học chuyển vào Phúc Nhạc (Ninh Bình), dạy tại Tiểu Chủng Viện Phúc Nhạc với Cụ Hiệu trưởng Nguyễn Gia Tường
- Ban trung học cổ điển Viễn Đông (đệ nhất và đệ nhị cấp), và ban trung học cận đại (cycle secondaire moderne) đệ nhị cấp chuyển vào Sầm Sơn, Thanh Hóa.
- Ban trung học cận đại đệ nhất cấp được dạy tại Hà Đông, cùng với ban trung học đệ nhất cấp của trường Albert Sarraut.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, Hoàng Xuân Hãn[12], bộ trưởng bộ giáo dục trong chính phủ Trần Trọng Kim, đổi tên là Trường Trung Học Chu Văn An. Hiệu trưởng đầu tiên là giáo sư Hoàng Cơ Nghị[13], tốt nghiệp cử nhân lý hóa tại Paris.

Từ niên khóa 1945-1946, trường dời về Hà Nội, học trò học tại trường Félix Faure, trước là một trường nữ cao đẳng tiểu học Pháp.

Niên khóa 1948-1949, trụ sở của trường là Trường nữ tiểu học Phố Hàng Cót.

Niên khóa 1949-1950, trường dời đến trường nữ sinh Đồng Khánh khi trước.

Từ niên khóa 1950-1951 cho đến năm 1954, trụ sở đặt tại Cửa Bắc : Trường cao đẳng tiểu học Đỗ Hữu Vị (từ 1945 đã có tên là Nguyễn Trãi). Hiệu trưởng CVA cuối cùng ở Hà Nội là Vũ Ngô Xán. (Sáp nhập 2 trường từ khi dời về Hanoi và lại tách ra làm 2 từ 1950)

Sau hiệp định Genève 1954, trường Chu Văn An di chuyển vào Sài Gòn, tọa lạc tại đường Trần Bình Trọng, sau lưng trường Pétrus Ký. Vũ Ngô Xán tiếp tục làm hiệu trưởng. Trường Chu Văn An này tồn tại đến năm 1975

Trong 90 năm, từ 1886 đến 1975, trường Chu Văn An đã thay đổi không ngừng, từ danh xưng, trụ sở đến chương trình giáo dục để thích ứng với nhu cầu và hoàn cảnh Việt Nam. Tên chính thức lần lượt là Ecole d'Interprètes de Hanoi (1886-1904), Ecole Complémentaire de Hanoi (1904-1908), Collège du Protectorat (1908-1929), Lycée du Protectorat (1929-1945), Trường Trung Học Chu Văn An (1945-1975). Hai chữ Trường Bưởi chỉ được dùng trong dân gian, có lẽ từ năm 1908 đến năm 1945. Người ta dùng bốn chữ "Trung Học Bảo Hộ" dịch từ Collège du Protectorat hoặc Lycée du Protectorat.

Trường Cao Đẳng Tiểu Học Nam Định hay Trường Thành Chung Nam Định, tên chính thức là Ecole primaire supérieure de Nam-Dinh, được thành lập do nghị định ngày 27-4-1904 của Toàn quyền Đông Dương, có tên là Collège Jules Ferry. Hoạt động được 4 năm thì đóng cửa vì được sáp nhập vào Trường Trung Học Bảo Hộ tại Hà Nội. Năm 1920 trường được tái lập, lấy tên là Cours Complémentaires de Nam Đinh, Năm 1924 đổi tên là Ecole Complémentaire de Nam Đinh [sở dĩ đổi tên từ Cours complémentaires sang Ecole complémentaire vì trường tuyển 80 học sinh cho lớp 2 đệ thất (từ 2 lớp trở lên thì được gọi là Ecole), thay vì 40 học sinh cho một lớp (chỉ được gọi là Cours)]. Năm 1928 lại đổi tên thành Ecole primaire supérieure de Nam-Dinh. Sau ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, trường đổi tên là Trường Trung Học Nguyễn Khuyến, với vị hiệu trưởng đầu tiên là Phan Thế Roanh (Đặng Hữu Thụ, sđd, trang 163-165).

Quá Trình Thành Lập Trường Nguyễn Trãi

Tiền thân trường PTTH Nguyễn Trãi là trường École Normale Supérieure được thành lập năm 1923, đặt tại cửa Bắc Hà Nội. Năm 1930 đổi thành trường Cao đẳng Tiểu học École Normale Supérieure Đỗ Hữu Vị. Đây là một trường lớn có thể sánh ngang các trường Bưởi (Lycée du Protectorat) và trường Đồng Khánh thời bấy giờ. Từ khi thành lập đến năm 1945, hiệu trưởng của trường đều là người Pháp.

Từ năm 1945, trường được mang tên vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi. Lúc này, hiệu trưởng của trường là một người Việt Nam. Đó là ông Đỗ Trí Lễ (Cử Nhân Khoa Học). Ông là người Việt Nam đầu tiên làm hiệu trưởng trường Nguyễn Trãi. Trường thu nhận học sinh nam cả hai cấp: Trung học đệ nhất cấp (cấp 2) và Trung học đệ nhị cấp (cấp 3).

Năm 1954, trường được di chuyển vào Nam và vẫn mang tên Nguyễn Trãi. Vì không có trụ sở riêng nên trường phải học nhờ tại trường Tiểu học Trương Minh Ký (nay là trường Nguyễn Thái Học) đường Trần Hưng Đạo (Sài Gòn) sau đó chuyển về trường Tiểu học Lê Văn Duyệt (nay là trường Trần Văn Ôn). Đến năm 1964 mới chuyển về địa điểm bây giờ.

Các bài đọc thêm :

Vài Nét Về Lịch Sử 90 Năm Trường Bưởi – Chu Văn An

Trường THPT Chu Văn An hiện nay, ban đầu là trường Trung học Bảo hộ, được người Pháp thành lập ngày 18/12/1908, nhằm đào tạo những người sẽ thu hút vào các ngành học chuyên môn cho bộ máy chính quyền của họ ở Đông Dương.

Vì không muốn thừa nhận tính mục đích đào tạo thể hiện ngay trong tên ấy nên một học trò nào đó làng Bưởi đã gọi trường mình học là trường Bưởi. Về sau bè bạn, rồi mọi người gọi mãi thành tên. Vì thật ra nhà trường không ở trên đất làng Bưởi mà là trên đất chùa Chân Lâm mà người Pháp dời đi để lập nên nhà in Schneider. Rồi lại dời nhà in này về Hàng Bông thành nhà in Trung Bắc Tân Văn sau này (Công ty in Thống Nhất hiện nay) để nhường khu đất rất đẹp (của làng Thụy Chương, đến đời Tự Đức mới đổi thành Thụy Khuê) này cho trường.

Trường được dạy bằng tiếng Pháp, theo chương trình và sách giáo khoa từ Pháp đưa sang, gồm hai cấp: Cao đẳng tiểu học và cao đẳng trung học, học trong 5 năm, kết thúc bằng thi Thành chung. Việt văn và chữ Hán bị coi là môn phụ. Các thầy hầu hết là người Pháp, một số ít là người Việt. Cách dạy phổ biến là “nhồi sọ”, buộc học sinh phải học vẹt. Nhưng nhờ đa số học sinh có tinh thần hiếu học, biết giúp đỡ nhau học trong các nhóm, tìm thầy Việt Nam giỏi ở các trường khác để học thêm, và nhất là khả năng tự học (qua việc đọc sách) mà tích lũy được kiến thức cho mình. Một số thầy giáo giỏi Việt Nam như Lê Thuộc, Dương Quảng Hàm, Trần Văn Khang, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xiển, Nguyễn Văn Huyền... được “bỏ” vào dạy (trong đó có một số thầy vốn là học sinh trường Bưởi) đã tạo điều kiện cho học sinh mở rộng, trau dồi, đi sâu vào kho tàng kiến thức, thể hiện qua các kỳ thi, nhất là vấn đáp, đến các thầy người Pháp cũng phải nể phục. Điều đáng nói là các thầy đã nhen nhóm, thổi bùng lên lòng tự trọng cá nhân, lòng tự tôn dân tộc và ý thức phản kháng; bước đầu là sự phản đối thái độ miệt thị người Việt Nam, đề cao lịch sử và văn học Việt Nam là diễn kịch về đề tài lịch sử Việt Nam. Rồi phong trào đòi ân xá Phan Bội Châu, để tang Phan Chu Trinh. Khi không được nhà trường chấp nhận đã tổ chức bãi khóa, sau đó một số học sinh bị đuổi học, đã bỏ học, đi làm cách mạng

...

Vì Bưởi là trường Trung học lớn nhất, có tiếng nhất dành cho người “bản xứ” ở Đông Dương – có HS Lào và Cao Miên, nên nhà trường đã thu hút đông đảo học sinh có năng khiếu vào học. Rất nhiều học sinh sau này trở thành những người có tên tuổi,

Máy bay đồng minh ném bom Hà Nội. Trường phải “chạy loạn”. Khối tú tài đi về Thanh Hoá. Khối cao đẳng về tu viện Phúc Nhạc (Ninh Bình). Trường thành nơi đóng quân của Nhật. Nhật đảo chính Pháp, thầy trò kéo nhau về Thủ đô, đặt một trạm liên lạc ở Đông Dương học xá. Sau đó một thời gian, trường chính thức tự tên Trung học Bảo hộ để mang tên Chu Văn An, danh sư **Quốc tử Giám**. Sau khi quân Nhật đầu hàng, Trường phải học tạm ở thị xã Hà Đông vì quân Tưởng đã thay quân Nhật đóng ở trường. Sau tết 1946, trường chuyển về Việt Nam học xá (tức Đông Dương học xá trước đó, nay là Đại học Bách khoa). Sau kỳ nghỉ hè 1946, trường về học ở trường nữ trung học Pháp (Đại sứ quán Liên bang Nga bây giờ).. Thời kỳ kháng chiến, một số rất đông thầy giáo và học sinh tản cư ra vùng tự do theo kháng chiến rồi tập hợp lại ở Đào Giã Phú Thọ, theo quyết định của Bộ Giáo dục lập ra trường Trung học Kháng chiến Chu Văn An do thầy Trần Văn Khang làm hiệu trưởng. Tuy chỉ tồn tại có 3 năm trong hoàn cảnh vô cùng thiếu thốn, khó khăn, nhưng trường đã kịp thực hiện một mô hình giáo dục mới ở bậc trung học nước ta : Học chuyên ban, theo chương trình của Việt

Nam cộng với hai ngoại ngữ (Anh và Pháp). Khi khu học xá Trung ương được lập ra ở Nam Ninh (Trung Quốc) thì trường ngừng dạy, kết thúc nhiệm vụ lịch sử của mình... Tất cả các thầy và một số sang học tiếp ở khu học xá. Một số vào các trường: võ bị, y khoa,...

Trong vùng tạm chiếm (Hanoi), cuối 1948 trường mới mở lại vẫn với tên Chu Văn An. Nhưng vì trường cũ lại trở thành doanh trại quân Pháp nên phải học nhờ ở trường tiểu học Thanh Quan (Hàng Cót). Năm học 1949 – 1950 lại dọn về trường Đồng Khánh cũ (PTCS Trưng Vương bây giờ). Năm học sau thì dọn về chỗ trường Phan Đình Phùng (phố Cửa Bắc bây giờ).

Sau hiệp định Geneve (tháng 7/1954) thầy trò mới được trở lại trường cũ. Một số thầy trò vì nhiều lý do đã di cư vào Nam . Nhưng vẫn muốn giữ mãi truyền thống hiếu học của trường và danh tiếng Chu Văn An nên lại lập ra một trường trung học cũng mang tên Chu Văn An